TÒA ÁN ND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01-08-2018

V/v ly hôn giữa chị H và anh L

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường

Các H thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thái

2. Bà Trần Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà bà Ngô Thị Thắm-Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tống Thị H, sinh năm 1970 "có mặt"

HKTT: Thôn M, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện N, Bắc Giang

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1969 "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Tống Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Tấn L tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Bắc Giang ngày 07/11/1992. Năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng trong quan điểm sống và làm ăn kinh tế hàng ngày hơn nữa anh L có quan hệ với người đàn bà khác không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với nhau kể từ năm 2014 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài do vậy chị thiết tha xin được ly hôn với anh L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung Nguyễn Thị M1, sinh ngày 11/7/1993, Nguyễn Thị M2, sinh ngày 24/4/1997, Nguyễn Thị Y, sinh ngày 25/8/2001. Ngoài ra vợ chồng còn nuôi con riêng của anh L tên là Nguyễn Tấn An B, sinh ngày 18/5/2012. Nay vợ chồng ly hôn về con chung, về cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Tấn L là bị đơn có địa chỉ tại thôn M, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang đã được Tòa án giao, tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng hết thời hạn quy định anh L không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về hôn nhân, đề nghị H đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tụng tại phiên toà, H đồng xét xử nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Nguyễn Tấn L, nhưng anh L vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy quyền lợi của anh L đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Căn

cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân của chị Tống Thị H và anh Nguyễn Tấn L là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung hơn nữa anh L có quan hệ với người phụ nữ khác không quan tâm đến vợ con. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ năm 2014, hai bên đã sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thiết tha xin được ly hôn với anh L. HĐXX thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh L đã căng thẳng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho chị H và anh L được ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về án phí*: Chị Tống Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Tống Thị H và anh Nguyễn Tấn L.

2. Án phí: Chị Tống Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003113 ngày 11/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- TAND tỉnh Bắc Giang
-VKSND huyện N;
-THADS huyện N;
-UBND xã H;
- Lưu HS, VP.

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hường